



LaserJet Pro M201, M202

Hướng dẫn sử dụng



M201n
M202n



M201dw
M202dw



M201d
M202d



www.hp.com/support/ljM201
www.hp.com/support/ljM202



HP LaserJet Pro M201, M202

Hướng dẫn Sử dụng

Bản quyền và Giấy phép

© Copyright 2015 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép lại, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng đi cùng với những sản phẩm và dịch vụ như thế. Không có gì trong tài liệu này được hiểu như là sự tạo thành một bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập ở trong tài liệu này.

Edition 1, 11/2015

Công nhận Nhãn hiệu

Adobe®, Adobe PhotoShop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Computer, Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia/vùng lãnh thổ khác. iPod là nhãn hiệu của Apple Computer, Inc. iPod chỉ dành cho các bản sao được chủ bản quyền hoặc pháp luật cho phép. Không được ăn cắp nhạc.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các thương hiệu đã đăng ký ở Hoa Kỳ của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của The Open Group.

Mục lục

1 Giới thiệu sản phẩm	1
So sánh sản phẩm	2
Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn	4
Thông số kỹ thuật về môi trường sử dụng	4
Hình ảnh sản phẩm	5
Mặt trước của sản phẩm	5
Mặt sau của sản phẩm	6
Giao diện bảng điều khiển	7
Cài đặt phần cứng sản phẩm và cài đặt phần mềm	8
2 Khay giấy	9
Các kích thước và loại giấy được hỗ trợ	10
Các kích thước giấy được hỗ trợ	10
Loại giấy được hỗ trợ	12
Nạp khay tiếp giấy ưu tiên (Khay 1)	13
Nạp khay tiếp giấy chính (Khay 2)	15
3 Các bộ phận, nguồn cấp và phụ kiện	19
Đặt hàng các bộ phận, phụ kiện và mực in	20
Đặt hàng	20
Mực in và phụ kiện	20
Thay thế hộp mực in	21
4 In	25
Thao tác in (Windows)	26
Cách in (Windows)	26
In tự động trên hai mặt (Windows)	28
In thủ công trên cả hai mặt (Windows)	29
In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)	30
Chọn loại giấy (Windows)	31

Tác vụ in bổ sung	31
Thao tác in (Mac OS X)	32
Cách in (OS X)	32
Tự động in trên cả hai mặt (OS X)	32
In thủ công trên cả hai mặt (OS X)	32
In nhiều trang trên một tờ (OS X)	33
Chọn loại giấy (OS X)	33
Tác vụ in bổ sung	33
Cài đặt HP Wireless Direct Printing (In Wireless Direct của HP) (chỉ dành cho mẫu không dây và mạng)	34
In di động (chỉ dành cho mẫu không dây và mạng)	35
HP ePrint qua email	35
Phần mềm HP ePrint	35
AirPrint	36
5 Quản lý sản phẩm	37
Thay đổi kiểu kết nối sản phẩm (Windows)	38
Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)	39
Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho Mac OS X	42
Mở Tiện ích HP	42
Các tính năng của Tiện ích HP	42
Định cấu hình cài đặt mạng IP	44
Từ chối dùng chung máy in	44
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng	44
Đổi tên sản phẩm trên mạng	44
Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công	45
HP Web Jetadmin	46
Tính năng bảo mật sản phẩm	47
Đặt hoặc thay đổi mật khẩu sản phẩm bằng Máy chủ web nhúng HP	47
Cài đặt tiết kiệm	48
In bằng EconoMode	48
Đặt Thời gian Hoãn Chế độ Nghỉ	48
Đặt thời gian hoãn Tự động Ngắt điện	48
Cập nhật chương trình cơ sở	50
Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển	50
Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở	50

6 Giải quyết sự cố	53
Hỗ trợ khách hàng	54
Khôi phục cài đặt mặc định gốc	55
Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm	56
Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)	56
Đặt hàng nguồn cung cấp	56
Sản phẩm không nhận được giấy hoặc nạp giấy sai	57
Sản phẩm không nạp giấy	57
Sản phẩm nạp nhiều giấy	57
Xử lý kẹt giấy	58
Các vị trí kẹt giấy	58
Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?	59
Tháo giấy kẹt ở khu vực hộp mực in	60
Tháo giấy kẹt ở ngăn giấy đầu ra	62
Tháo giấy kẹt ở bộ phận in hai mặt (chỉ dành cho mẫu in hai mặt)	64
Cải thiện chất lượng in	65
In từ một chương trình phần mềm khác	65
Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in	65
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)	65
Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)	65
Kiểm tra tình trạng hộp mực in	66
In một trang lau dọn	66
Kiểm tra hộp mực in xem có bị hỏng hóc không	67
Kiểm tra môi trường in và giấy	67
Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP	67
Bước hai: Kiểm tra môi trường	67
Kiểm tra các cài đặt lệnh in khác	68
Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)	68
Thử trình điều khiển in khác	69
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây	70
Kết nối vật lý kém	70
Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho sản phẩm này	70
Máy tính không thể giao tiếp với sản phẩm	70
Sản phẩm đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này	71
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích	71
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai	71
Sản phẩm bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai	71
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây	72
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây	72

Sản phẩm không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất	73
Sản phẩm không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba	73
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc sản phẩm	73
Không thể kết nối thêm máy tính với sản phẩm không dây	73
Sản phẩm không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN	73
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây	74
Mạng không dây không hoạt động	74
Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây	74
Giảm nhiễu trên mạng không dây	74

Bảng chú dẫn	77
---------------------------	-----------

1 Giới thiệu sản phẩm

- [So sánh sản phẩm](#)
- [Hình ảnh sản phẩm](#)
- [Cài đặt phần cứng sản phẩm và cài đặt phần mềm](#)

Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM201, www.hp.com/support/ljM202.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

So sánh sản phẩm

Tên kiểu		M201n	M202n	M201dw	M202dw	M201d	M202d
Số sản phẩm		CF455A	C6N20A	CF456A	C6N21A	CF466A	CF467A
Kích thước sản phẩm	Chiều cao	251 mm	251 mm	251 mm	251 mm	251 mm	251 mm
	Chiều sâu	251 mm	242 mm	281 mm	281 mm	281 mm	281 mm
	Chiều rộng	379 mm	379 mm	384 mm	384 mm	384 mm	384 mm
	Trọng lượng, có hộp mực in	5,9 kg	5,9 kg	6,6 kg	6,6 kg	6,6 kg	6,6 kg
Quản lý giấy in	Khay tiếp giấy ưu tiên (Khay 1, dung lượng 10 tờ)	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Khay tiếp giấy chính (Khay 2, dung lượng 250 tờ)	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Ngăn giấy đầu ra tiêu chuẩn (dung lượng 150 tờ)	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	In hai mặt tự động			✓	✓	✓	✓
Các hệ điều hành được hỗ trợ	Windows XP, 32-bit, SP2 và cao hơn	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Windows XP, 64-bit, SP2 và cao hơn, chỉ cho trình điều khiển in	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Windows Vista, 32-bit và 64-bit	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Windows 7, 32-bit và 64-bit	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Windows 8, 32-bit và 64-bit	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Windows 8.1, 32-bit và 64-bit	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Windows 2003 Server 32-bit, SP1 và cao hơn, chỉ cho trình điều khiển in	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Windows 2003 Server 64-bit, SP1 và cao hơn, chỉ cho trình điều khiển in	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Windows 2003 Server, Phiên bản Chuẩn và Phiên bản Doanh nghiệp, chỉ cho trình điều khiển in	✓	✓	✓	✓	✓	✓

Tên kiểu	M201n	M202n	M201dw	M202dw	M201d	M202d
Số sản phẩm	CF455A	C6N20A	CF456A	C6N21A	CF466A	CF467A
Windows 2003 R2 Server 32-bit, phiên bản Chuẩn và Doanh nghiệp, chỉ cho trình điều khiển in	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Windows 2003 R2 Server 64-bit, phiên bản Chuẩn và Doanh nghiệp, chỉ cho trình điều khiển in	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Windows 2008 Server, 32-bit và 64-bit, chỉ cho trình điều khiển in (SP1 và cao hơn)	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Windows 2008 R2 Server 64-bit, SP1, chỉ cho trình điều khiển in	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Windows 2008 R2 Server 64-bit, phiên bản Chuẩn và Doanh nghiệp, chỉ cho trình điều khiển in	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Windows 2012 Server, chỉ cho trình điều khiển in	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Windows 2012 R2 Server 64-bit, chỉ cho trình điều khiển in	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Windows 2012 Server 64-bit, chỉ cho trình điều khiển in	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Mac OS X v10.7 – v10.9	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Các trình điều khiển máy in được hỗ trợ						
Trình điều khiển in riêng biệt HP PCL6	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Trình điều khiển in được bao gồm trên CD có trong hộp sản phẩm là trình điều khiển in mặc định.						
Trình điều khiển in HP UPD PCL5c	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Sẵn có để tải xuống						
Trình điều khiển in HP UPD PCL6	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Sẵn có để tải xuống						

Tên kiểu		M201n	M202n	M201dw	M202dw	M201d	M202d
Số sản phẩm		CF455A	C6N20A	CF456A	C6N21A	CF466A	CF467A
	Trình điều khiển in HP UPD PS	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Sẵn có để tải xuống						
Kết nối	USB 2.0 Tốc độ Cao	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Kết nối mạng LAN Ethernet 10/100	✓	✓	✓	✓		
	Kết nối mạng không dây			✓	✓		
Bộ nhớ	RAM 128 MB	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Màn hình bảng điều khiển	Màn hình LCD 2 dòng	✓	✓	✓	✓	✓	✓
In	In 25 trang mỗi phút (ppm) trên giấy A4 và 26 ppm trên giấy Letter	✓	✓	✓	✓	✓	✓

Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn

Xem www.hp.com/support/ljM201, www.hp.com/support/ljM202 để biết thông tin mới nhất.

⚠ THẬN TRỌNG: Các yêu cầu về điện đã được thiết kế phù hợp với quốc gia/khu vực bán sản phẩm. Xin bạn không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này sẽ làm hỏng sản phẩm và vô hiệu hóa chế độ bảo hành.

Thông số kỹ thuật về môi trường sử dụng

Môi trường	Khuyến dùng	Được phép
Nhiệt độ	17° đến 25°C	15° đến 30°C
Độ ẩm tương đối	30% đến 70% độ ẩm tương đối (RH)	10% đến 80% RH
Độ cao	Không áp dụng	0 đến 3048 m

Hình ảnh sản phẩm

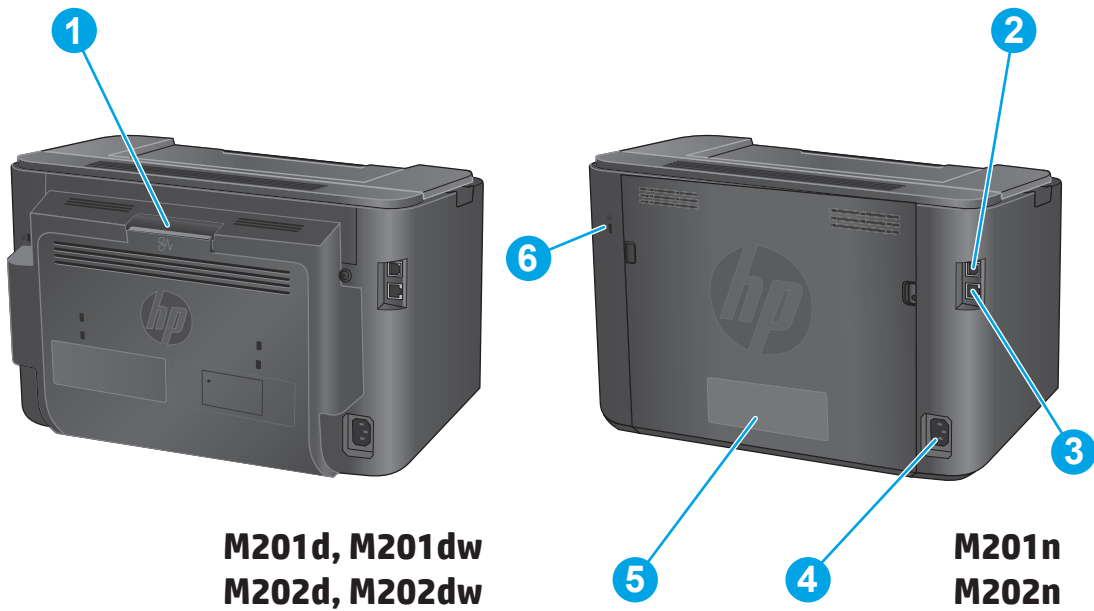
- [Mặt trước của sản phẩm](#)
- [Mặt sau của sản phẩm](#)
- [Giao diện bảng điều khiển](#)

Mặt trước của sản phẩm



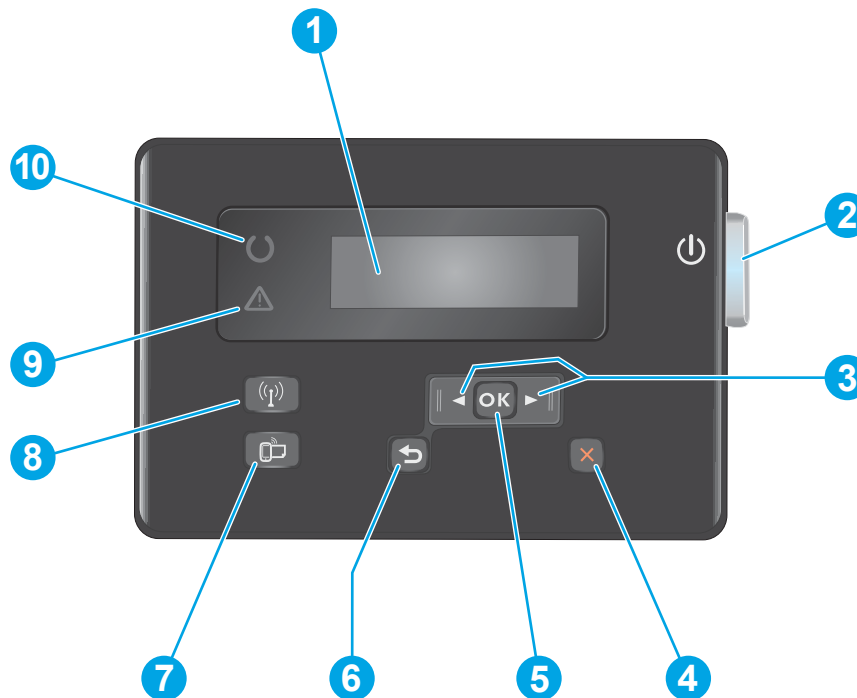
1	Ngăn giấy đầu ra
2	Bảng điều khiển (nghiêng lên trên để nhìn dễ hơn)
3	Nút Power on/off (Bật/tắt nguồn)
4	Khay tiếp giấy chính (Khay 2)
5	Khay tiếp giấy ưu tiên (Khay 1)
6	Tay cầm để mở nắp trên (cửa vào hộp mực in và để tháo giấy kẹt)

Mặt sau của sản phẩm



- | | |
|---|---|
| 1 | Cửa sau (cửa vào để tháo giấy kẹt, chỉ dành cho mẫu in hai mặt) |
| 2 | USB 2.0 Tốc độ Cao |
| 3 | Cổng Ethernet (chỉ dành cho mẫu không dây và mạng) |
| 4 | Kết nối nguồn |
| 5 | Nhãn số sê-ri và số sản phẩm |
| 6 | Khe khóa an toàn dạng cáp |

Giao diện bảng điều khiển



1	Màn hình LCD	Cung cấp thông tin nguyên bản, chẳng hạn như trạng thái sản phẩm và các menu cấu hình
2	Nút Power on/off (Bật/tắt nguồn)	Bật/tắt nguồn sản phẩm. Nút chỉ sáng khi sản phẩm được bật.
3	Các nút mũi tên trái và phải	Di chuyển con trỏ hoặc cuộn qua các tùy chọn menu
4	Nút Cancel (Hủy)	Xóa cài đặt, hủy lệnh in hiện tại hoặc thoát khỏi menu hiện tại
5	Nút OK	Xác nhận cài đặt hoặc một thao tác để tiến hành
6	Nút Back (Quay lại)	Quay lại màn hình trước đó
7	Nút ePrint	Mở menu Web Services (Dịch vụ Web) (chỉ dành cho mẫu không dây và mạng) GHI CHÚ: Nút ePrint không hoạt động trên mẫu M201d và M202d.
8	Đèn và nút không dây, chỉ dành cho kiểu in hai mặt	Cung cấp truy cập tới menu Wireless (Không dây) và thông tin trạng thái không dây. Khi sản phẩm được kết nối với mạng không dây, nút này sẽ sáng.
9	Đèn cảnh báo	Cho biết sản phẩm bị lỗi, khay bị trống, hoặc cảnh báo yêu cầu điều kiện khác
10	Đèn sẵn sàng	Cho biết sản phẩm đã sẵn sàng

Cài đặt phần cứng sản phẩm và cài đặt phần mềm

Đối với các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Hướng dẫn cài đặt phần cứng được cung cấp kèm sản phẩm. Đối với các hướng dẫn bổ sung, hãy tới mục trợ giúp HP trên web.

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM201, www.hp.com/support/ljM202 để có trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm. Tìm hỗ trợ sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

2 Khay giấy

- [Các kích thước và loại giấy được hỗ trợ](#)
- [Nạp khay tiếp giấy ưu tiên \(Khay 1\)](#)
- [Nạp khay tiếp giấy chính \(Khay 2\)](#)

Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM201, www.hp.com/support/ljM202.


Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Các kích thước và loại giấy được hỗ trợ

- [Các kích thước giấy được hỗ trợ](#)
- [Loại giấy được hỗ trợ](#)

Các kích thước giấy được hỗ trợ

 **GHI CHÚ:** Để có kết quả in tốt nhất, hãy chọn đúng khổ giấy và loại giấy trong trình điều khiển máy in trước khi in.

Kích thước	Kích thước	Khay tiếp giấy ưu tiên (Khay 1)	Khay tiếp giấy chính (Khay 2)	In hai mặt tự động
Letter	216 x 279 mm	✓	✓	✓
Legal	216 x 356 mm	✓	✓	✓
Quản lý	184 x 267 mm	✓	✓	
Oficio 8,5 x 13	216 x 330 mm	✓	✓	✓
4 x 6	102 x 152 mm	✓		
5 x 8	127 x 203 mm	✓	✓	
A4	210 x 297 mm	✓	✓	✓
A5	148 x 210 mm	✓	✓	
A6	105 x 148 mm	✓		
B5 (JIS)	182 x 257 mm	✓	✓	
B6 (JIS)	129 x 182 mm	✓		
10 x 15 cm	100 x 150 mm	✓		
Oficio 216 x 340 mm	216 x 340 mm	✓	✓	✓
16K	195 x 270 mm	✓	✓	
16K	184 x 260 mm	✓	✓	
16K	197 x 273 mm	✓	✓	
Bưu thiệp Nhật Bản	100 x 148 mm	✓		
Bưu thiệp (JIS)				

Kích thước	Kích thước	Khay tiếp giấy ưu tiên (Khay 1)	Khay tiếp giấy chính (Khay 2)	In hai mặt tự động
Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép	200 x 148 mm	✓	✓	
Double Postcard (Bưu thiếp Kép - JIS)				
Phong bì #10	105 x 241 mm	✓	✓	
Phong bì Quân chủ	98 x 191 mm	✓	✓	
Phong bì B5	176 x 250 mm	✓	✓	
Phong bì C5	162 x 229 mm	✓	✓	
Phong bì DL	110 x 220 mm	✓	✓	
Tùy chỉnh	76 x 127 mm đến 216 x 356 mm	✓		


Loại giấy được hỗ trợ



GHI CHÚ: Để có kết quả in tốt nhất, hãy chọn đúng khổ giấy và loại giấy trong trình điều khiển máy in trước khi in.

Loại	In hai mặt thủ công hoặc một mặt	In hai mặt tự động
Thường	✓	✓
Giấy HP EcoSMART Lite	✓	✓
Nhẹ 60-74 g	✓	✓
Vừa 85-95 g	✓	✓
Trọng lượng trung bình 96-110 g	✓	✓
Nặng 111-130 g	✓	
Siêu Nặng 131-175 g	✓	
Phim trong suốt	✓	
Nhãn	✓	
Tiêu đề thư	✓	✓
Phong bì	✓	
In sẵn	✓	✓
Dập lỗ trước	✓	✓
Màu	✓	✓
Liên kết	✓	✓
Tái chế	✓	✓
Ráp	✓	
Giấy da mịn	✓	

Nạp khay tiếp giấy ưu tiên (Khay 1)

 **GHI CHÚ:** Khi thêm giấy mới, hãy chắc chắn rằng bạn đã loại bỏ tất cả giấy ở khay tiếp giấy và làm phẳng tập giấy. Không xòe giấy ra. Việc làm này giúp giảm kẹt giấy bằng cách ngăn không cho nhiều tờ giấy nạp vào sản phẩm cùng lúc. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng.

1. Nạp giấy với mặt ngửa lên hướng thẳng vào khay tiếp giấy.

Hướng giấy trong khay thay đổi dựa vào loại lệnh in. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Bảng 2-1 Hướng giấy khay 1 thuộc trang 14](#).



2. Điều chỉnh các thanh dẫn hướng giấy cho đến khi chúng sát vào giấy.




Bảng 2-1 Hướng giấy khay 1

Loại giấy	Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
In sẵn hoặc tiêu đề thu	In 1 mặt hoặc in 2 mặt thủ công	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào sản phẩm
Dập lỗ trước	In 1 mặt hoặc in 2 mặt thủ công	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về cạnh trái của sản phẩm
Phong bì	In 1 mặt	Mặt hướng lên Cạnh trên hướng thẳng vào bên phải khay, đầu bưu phí cho vào sản phẩm sau cùng



Nạp khay tiếp giấy chính (Khay 2)

 **GHI CHÚ:** Khi thêm giấy mới, hãy chắc chắn rằng bạn đã loại bỏ tất cả giấy ở khay tiếp giấy và làm phẳng tập giấy. Không xòe giấy ra. Việc làm này giúp giảm kẹt giấy bằng cách ngăn không cho nhiều tờ giấy nạp vào sản phẩm cùng lúc. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng.

1. Mở nắp che bụi.



2. Nạp giấy vào khay. Kiểm tra chắc chắn rằng giấy nằm khít trong các thẻ chặn và ở dưới mức bảo chiều cao tối đa được phép.

Hướng giấy trong khay thay đổi dựa vào loại lệnh in. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Bảng 2-2 Hướng giấy khay 2 thuộc trang 17](#).





3. Điều chỉnh các thanh dẫn hướng giấy cho đến khi chúng sát vào giấy.



4. Đóng nắp che bụi.



Bảng 2-2 Hướng giấy khay 2

Loại giấy	Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
In sẵn hoặc tiêu đề thư	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào sản phẩm
		
Dập lỗ trước	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về cạnh trái của sản phẩm
		

3 Các bộ phận, nguồn cấp và phụ kiện

- [Đặt hàng các bộ phận, phụ kiện và mực in](#)
- [Thay thế hộp mực in](#)

Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM201, www.hp.com/support/ljM202.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Đặt hàng các bộ phận, phụ kiện và mực in

Đặt hàng

Đặt hàng nguồn cung cấp và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	www.hp.com/buy/parts
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, nhập địa chỉ IP của sản phẩm hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Mực in và phụ kiện

Mục	Mô tả	Số bộ phận
Hộp mực in HP 83A	Hộp mực in thay thế	CF283A
Hộp mực in HP 83X	Hộp mực in thay thế có công suất cao	CF283X
Hộp mực in HP 88A	Hộp mực in thay thế chỉ áp dụng với Trung Quốc và Ấn Độ	CC388A
Cáp USB	Đầu kết nối thiết bị dùng cổng USB chuẩn 2 mét	C6518A

Thay thế hộp mực in

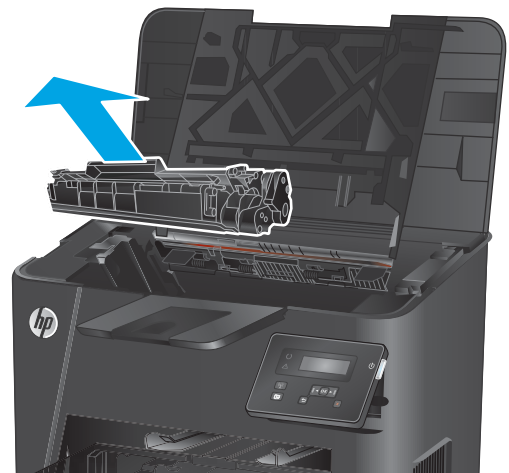
Khi hộp mực in sắp hết thời gian sử dụng, sản phẩm hiển thị lời nhắc đặt hàng hộp mực thay thế. Có thể tiếp tục in bằng hộp mực in hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in có thể chấp nhận được.

Một thông báo thứ hai hiển thị trên bảng điều khiển khi hộp mực in ở tình trạng “gần hết”.

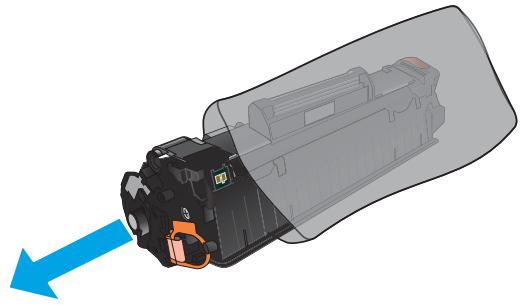
1. Mở nắp trên.



2. Tháo hộp mực in.

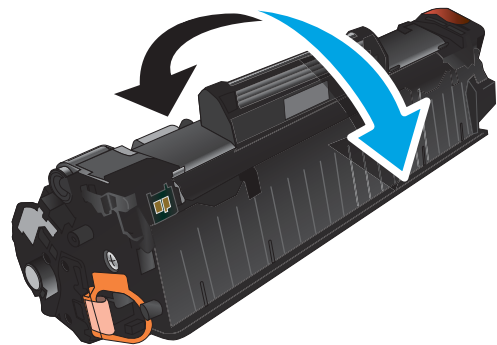


3. Lấy hộp mực in mới ra khỏi túi. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi để tái chế.

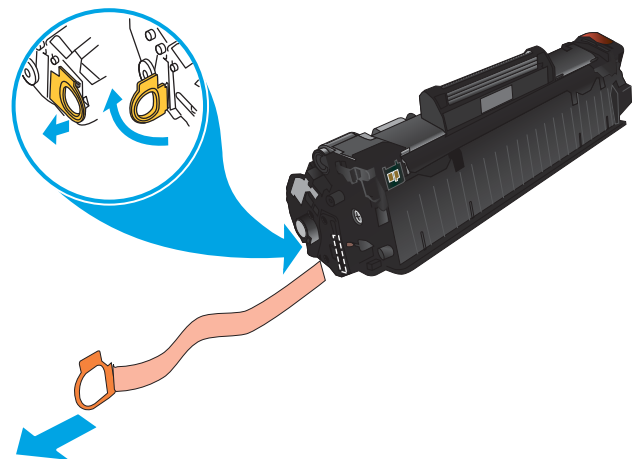


4. Nắm cả hai mặt của hộp mực in và phân bố bột mực bằng cách lắc nhẹ hộp mực in.

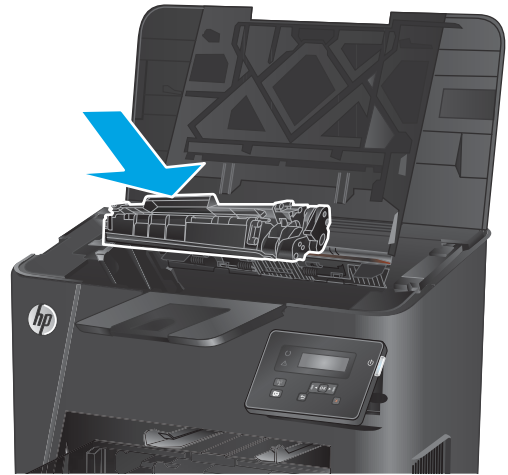
THẬN TRỌNG: Không được chạm vào tấm chắn sáng hoặc bề mặt của trục lăn.



5. Bẻ cong vấu trên mặt trái của hộp mực cho tới khi vấu mở tung ra. Kéo vấu cho đến khi toàn bộ dải băng đã được tháo ra khỏi hộp chứa. Đặt vấu và dải băng vào hộp chứa để gửi đi tái chế.



- Đặt thẳng hàng hộp mực in với các rãnh nằm bên trong sản phẩm, sau đó lắp hộp mực in vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.



- Đóng nắp trên.



4 In

- [Thao tác in \(Windows\)](#)
- [Thao tác in \(Mac OS X\)](#)
- [Cài đặt HP Wireless Direct Printing \(In Wireless Direct của HP\) \(chỉ dành cho mẫu không dây và mạng\)](#)
- [In di động \(chỉ dành cho mẫu không dây và mạng\)](#)

Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM201, www.hp.com/support/ljM202.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Thao tác in (Windows)

- [Cách in \(Windows\)](#)
- [In tự động trên hai mặt \(Windows\)](#)
- [In thủ công trên cả hai mặt \(Windows\)](#)
- [In nhiều trang trên một trang giấy \(Windows\)](#)
- [Chọn loại giấy \(Windows\)](#)
- [Tác vụ in bổ sung](#)

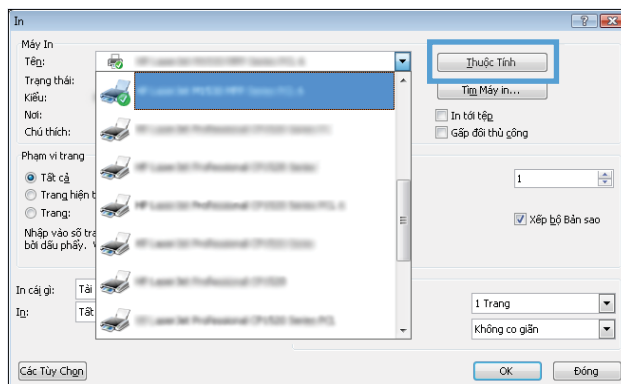
Cách in (Windows)

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

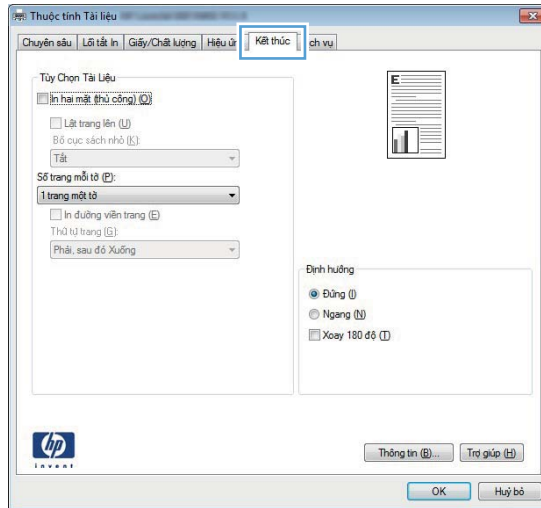
1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm từ danh sách máy in. Để thay đổi cài đặt, nhấp hoặc chạm vào **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.



GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.



3. Nhấp hoặc chạm vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có. Ví dụ, đặt hướng giấy trong tab **Finishing** (Kết thúc), đặt nguồn giấy, loại giấy, cỡ giấy và cài đặt chất lượng trên tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).



4. Nhấp hoặc chạm vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print (In)**. Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
5. Nhấp hoặc chạm vào nút **OK** để in lệnh in.

In tự động trên hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các sản phẩm có lắp đặt khay in hai mặt tự động. Nếu sản phẩm không có lắp đặt khay in hai mặt tự động, hoặc in trên các loại giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ, bạn có thể in cả hai mặt theo cách thủ công.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.




GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

3. Nhấp vào tab **Finishing** (Kết thúc).
4. Chọn hộp chọn **Print on both sides** (In hai mặt). Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
5. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các sản phẩm không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

3. Nhấp vào tab **Finishing** (Kết thúc).
4. Chọn hộp chọn **Print On Both Sides (Manually)** (In Hai mặt (Thủ công)). Bấm nút **OK** để in mặt đầu tiên của lệnh in.
5. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào Khay 1.
6. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.




GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

3. Nhấp vào tab **Finishing** (Kết thúc).
4. Chọn số lượng trang in trên một trang giấy từ danh sách **Các trang trên một trang giấy** thả xuống.
5. Chọn đúng tùy chọn cho **Print page borders** (In đường viền trang), **Page order** (Thứ tự trang) và **Orientation** (Hướng). Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Chọn loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Từ danh sách **Paper type** (Loại giấy) nhấp tùy chọn **More...**(Khác).
5. Mở rộng danh sách tùy chọn **Type is:** (Loại là:).
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng, sau đó nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Tác vụ in bổ sung

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM201, www.hp.com/support/ljM202.

Hướng dẫn có sẵn để thực hiện các tác vụ in cụ thể, như các tác vụ sau:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

Thao tác in (Mac OS X)


- [Cách in \(OS X\)](#)
- [Tự động in trên cả hai mặt \(OS X\)](#)
- [In thủ công trên cả hai mặt \(OS X\)](#)
- [In nhiều trang trên một tờ \(OS X\)](#)
- [Chọn loại giấy \(OS X\)](#)
- [Tác vụ in bổ sung](#)


Cách in (OS X)

Quy trình sau mô tả quá trình in cơ bản dành cho OS X.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm.
3. Hãy nhấp **Show Details** (Hiển thị chi tiết) rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.
4. Nhấp vào nút **In**.


Tự động in trên cả hai mặt (OS X)

 **GHI CHÚ:** Thông tin này áp dụng cho những sản phẩm có phụ kiện in hai mặt tự động.

 **GHI CHÚ:** Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm.
3. Hãy nhấp **Show Details** (Hiển thị chi tiết) rồi nhấp vào menu **Layout** (Bố cục).
4. Chọn tùy chọn đóng sách từ danh sách thả xuống **Two-Sided** (Hai Mặt).
5. Nhấp vào nút **In**.

In thủ công trên cả hai mặt (OS X)

 **GHI CHÚ:** Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm.
3. Hãy nhấp **Show Details** (Hiển thị chi tiết) rồi nhấp vào menu **Manual Duplex** (In hai mặt Thủ công).
4. Nhấp vào hộp **Manual Duplex** (Hai mặt Thủ công) và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Nhấp vào nút **In**.

6. Đến sản phẩm và lấy hết giấy trắng có trong khay 1 ra.
7. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một tờ (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm.
3. Hãy nhấp **Show Details** (Hiển thị chi tiết) rồi nhấp vào menu **Layout** (Bố cục).
4. Từ danh sách **Pages per Sheet** (Nhiều trang trên một Tờ) thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction** (Hướng Bố Cục), chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.
6. Từ menu **Borders** (Đường viền), chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **In**.

Chọn loại giấy (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm.
3. Hãy nhấp **Show Details** (Hiển thị chi tiết) rồi nhấp vào menu **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc menu **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Chọn một loại từ danh sách **Media-type** (Loại vật liệu in) thả xuống.
5. Nhấp vào nút **In**.


Tác vụ in bổ sung

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM201, www.hp.com/support/ljM202.

Hướng dẫn có sẵn để thực hiện các tác vụ in cụ thể, như các tác vụ sau:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

Cài đặt HP Wireless Direct Printing (In Wireless Direct của HP) (chỉ dành cho mẫu không dây và mạng)

 **GHI CHÚ:** Tính năng này chỉ sẵn có với các mẫu không dây và sản phẩm có thể cần phải được cập nhật chương trình cơ sở để sử dụng tính năng này.

Tính năng In Wireless Direct của HP cho phép bạn in trực tiếp từ thiết bị di động không dây tới sản phẩm có hỗ trợ Wireless Direct của HP mà không cần kết nối với mạng được thiết lập hoặc Internet. Sử dụng Wireless Direct của HP để in không dây từ các thiết bị sau:

- iPhone, iPad hoặc iTouch sử dụng ứng dụng di động Apple AirPrint hoặc HP ePrint
- Các thiết bị di động chạy Android hoặc Symbian bằng ứng dụng HP ePrint Home & Biz
- Bất kỳ máy tính nào có Wi-Fi sử dụng bất kỳ hệ điều hành nào.

Để biết thêm thông tin về HP Wireless Direct, hãy truy cập vào trang www.hp.com/go/wirelessprinting, sau đó bấm vào **HP Wireless Direct**.

Để thiết lập Wireless Direct HP từ bảng điều khiển, hãy hoàn tất các bước sau:

1. Tại bảng điều khiển của sản phẩm, nhấn nút **OK** để mở các menu.
2. Sử dụng các nút mũi tên để mở các menu sau:
 - **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 - **Wireless Menu (Menu không dây)**
 - **Wireless Direct**
3. Chọn tùy chọn **On (Bật)**, sau đó nhấn nút **OK**. Sản phẩm lưu cài đặt và đưa bảng điều khiển quay trở lại menu **Wireless Direct**.

In di động (chỉ dành cho mẫu không dây và mạng)

HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in không dây tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xác định lựa chọn tốt nhất, hãy tới www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting (chỉ có bằng tiếng Anh).

- [HP ePrint qua email](#)
- [Phần mềm HP ePrint](#)
- [AirPrint](#)

HP ePrint qua email

Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của sản phẩm từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.

Để dùng HP ePrint, sản phẩm phải đáp ứng các yêu cầu này:

- Sản phẩm phải được kết nối với mạng có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Sản phẩm phải bật HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) và sản phẩm phải được đăng ký với trang web HP Connected.
 1. Trên bảng điều khiển sản phẩm, bấm nút **OK**.
 2. Cuộn đến menu **HP Web Services** (Dịch vụ web HP) và bấm nút **OK**.
 3. Cuộn đến tùy chọn **Print Information Sheet** (In tờ thông tin) và bấm nút **OK**.
Trang thông tin có chứa mã máy in mà bạn dùng để đăng ký sản phẩm HP tại trang web HP Connected.
 4. Hãy truy cập www.hpconnected.com để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn thành quy trình cài đặt.

Để có thêm thông tin, hãy truy cập www.hp.com/support để xem xét thông tin trợ giúp bổ sung cho sản phẩm của bạn.

Phần mềm HP ePrint

Phần mềm HP ePrint giúp bạn in dễ dàng từ máy tính để bàn Windows hoặc Mac hoặc máy xách tay tới bất kỳ sản phẩm nào hỗ trợ HP ePrint. Phần mềm này giúp bạn dễ dàng tìm kiếm các sản phẩm hỗ trợ HP ePrint được đăng ký với tài khoản HP Connected. Bạn có thể xác định máy in HP mục tiêu trong văn phòng hoặc các vị trí ở khắp nơi trên trái đất này.


- **Windows:** Sau khi cài đặt phần mềm, hãy mở tùy chọn **Print** (In) từ trong ứng dụng của bạn, rồi chọn **HP ePrint** từ danh sách máy in đã cài đặt. Nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) để cấu hình tùy chọn in.
- **Mac:** Sau khi cài đặt phần mềm, hãy chọn **File** (Tập), **Print** (In), sau đó chọn mũi tên bên cạnh **PDF** (phía dưới cùng bên trái của màn hình trình điều khiển). Chọn **HP ePrint**.

Đối với Windows, phần mềm HP ePrint cũng hỗ trợ in TCP/IP tới các máy in mạng cục bộ có trên mạng (LAN hoặc WAN) tới các sản phẩm hỗ trợ UPD PostScript®.

Cả Windows và Mac hỗ trợ in IPP tới sản phẩm nối mạng LAN hoặc WAN có hỗ trợ ePCL.

Cả Windows và Mac cũng hỗ trợ in các tài liệu PDF tới các vị trí in công cộng và in bằng HP ePrint qua email thông qua nền tảng điện toán đám mây.

Hãy truy cập www.hp.com/go/eprintsoftware để có các trình điều khiển và thông tin.

 **GHI CHÚ:** Phần mềm HP ePrint là tiện ích dòng công việc PDF cho Mac và về mặt kỹ thuật không phải là trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Phần mềm HP ePrint không hỗ trợ in USB.


AirPrint

In trực tiếp bằng AirPrint của Apple được hỗ trợ cho iOS 4.2 trở lên. Sử dụng AirPrint để in trực tiếp tới sản phẩm từ iPad, iPhone (3GS trở lên) hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở đi) trong các ứng dụng sau:

- Thư
- Ảnh
- Safari
- iBooks
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba

Để dùng AirPrint, sản phẩm phải được kết nối với cùng mạng không dây như của thiết bị Apple. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và các sản phẩm của HP tương thích với AirPrint, hãy truy cập trang web hỗ trợ cho sản phẩm này.

www.hp.com/support/ljM201, www.hp.com/support/ljM202

 **GHI CHÚ:** AirPrint không hỗ trợ kết nối USB.

5 Quản lý sản phẩm

- [Thay đổi kiểu kết nối sản phẩm \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP \(EWS\) và Hộp công cụ Thiết bị HP \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho Mac OS X](#)
- [Định cấu hình cài đặt mạng IP](#)
- [HP Web Jetadmin](#)
- [Tính năng bảo mật sản phẩm](#)
- [Cài đặt tiết kiệm](#)
- [Cập nhật chương trình cơ sở](#)

Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM201, www.hp.com/support/ljM202.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Thay đổi kiểu kết nối sản phẩm (Windows)

Nếu bạn đã đang sử dụng sản phẩm và muốn thay đổi cách sản phẩm được kết nối, hãy sử dụng lối tắt **Reconfigure your HP Device** (Định lại cấu hình của HP) để thay đổi kết nối. Ví dụ: bạn có thể định lại cấu hình sản phẩm để sử dụng một địa chỉ không dây khác, để kết nối với mạng không dây hoặc có dây hoặc để thay đổi từ kết nối mạng sang kết nối USB. Bạn có thể thay đổi cấu hình mà không cần lắp đĩa CD của sản phẩm. Sau khi bạn chọn loại kết nối mình muốn, chương trình sẽ đi thẳng tới phần quy trình thiết lập sản phẩm cần thay đổi.


Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)


Sử dụng máy chủ Web nhúng HP để quản lý các chức năng in từ máy tính của bạn thay vì từ bảng điều khiển của sản phẩm.

- Xem thông tin tình trạng sản phẩm
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới.
- Xem và thay đổi các cấu hình khay.
- Xem và thay đổi cấu hình menu của bảng điều khiển sản phẩm
- Xem và in các trang nội bộ
- Nhận thông báo về các sự kiện của nguồn cung cấp và sản phẩm
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi sản phẩm được kết nối với một mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối sản phẩm dựa trên IPX. Bạn không cần có truy cập Internet để mở và sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Khi sản phẩm được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.

 **GHI CHÚ:** Hộp công cụ Thiết bị HP hiện chỉ sẵn có nếu bạn thực hiện cài đặt đầy đủ khi bạn cài đặt sản phẩm. Tùy thuộc vào cách sản phẩm được kết nối, một vài tính năng có thể không hoạt động.


 **GHI CHÚ:** Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.

Mở Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) từ menu Start (Bắt đầu).

1. Nhấp vào nút **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp vào mục **Programs** (Chương trình).
2. Nhấp vào nhóm sản phẩm HP của bạn, sau đó nhấp vào mục **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Mở Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web

1. In trang cấu hình và tìm địa chỉ IP.
 - a. Trên bảng điều khiển, bấm nút **OK**.
 - b. Cuộn đến menu **Reports** (Báo cáo), sau đó bấm nút **OK**.
 - c. Cuộn đến **Configuration Report** (Báo cáo Cấu hình), sau đó bấm nút **OK** để in báo cáo.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ địa chỉ IP như được hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

Tab hoặc mục	Mô tả
<p>Tab Home (Màn hình chính)</p> <p>Cung cấp thông tin sản phẩm, thông tin trạng thái và cấu hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Device Status (Trạng thái thiết bị): Hiển thị trạng thái của sản phẩm và hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. • Tình trạng Mực in: Hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn mực in thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế mực in trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. • Device Configuration (Cấu hình Thiết bị): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình của sản phẩm. • Network Summary (Tóm tắt Mạng): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình mạng của sản phẩm. • Báo cáo: In trang cấu hình và trang tình trạng nguồn cung cấp mà sản phẩm tạo ra. • Event Log (Nhật ký Sự kiện): Hiển thị danh sách tất cả các sự kiện và lỗi của sản phẩm.
<p>Tab System (Hệ thống)</p> <p>Cung cấp khả năng cấu hình sản phẩm từ máy tính của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Device Information (Thông tin Thiết bị): Cung cấp thông tin cơ bản về sản phẩm và công ty. • Paper Setup (Cài đặt Giấy): Thay đổi cài đặt xử lý giấy mặc định cho sản phẩm. • Print Quality (Chất lượng In): Thay đổi cài đặt chất lượng in mặc định cho sản phẩm. • EcoSMART Console (Bảng điều khiển EcoSMART): Thay đổi số lần mặc định để chuyển vào chế độ Sleep (Nghỉ) hoặc chế độ Auto Power Down (Tự động Ngắt điện). Cấu hình sự kiện nào sẽ đánh thức sản phẩm. • Paper Types (Loại Giấy): Cấu hình các chế độ in tương ứng với các loại giấy mà sản phẩm chấp nhận. • System Setup (Cài đặt Hệ thống): Thay đổi cài đặt mặc định hệ thống của sản phẩm. • Service(Dịch vụ): Thực hiện thủ tục làm sạch trên sản phẩm. • Save and Restore (Lưu và Khôi phục): Lưu cài đặt hiện tại của sản phẩm vào một tệp trên máy tính. Dùng tệp này để nạp cùng thông số cài đặt vào sản phẩm khác hoặc khôi phục các thông số này vào sản phẩm sau này. • Administration (Quản trị): Đặt hoặc thay đổi mật khẩu sản phẩm. Bật hoặc tắt các tính năng của sản phẩm. <p>GHI CHÚ: Tab System (Hệ thống) có thể được bảo vệ bằng mật khẩu. Nếu sản phẩm này nằm trong một mạng, luôn hỏi ý kiến quản trị viên trước khi thay đổi cài đặt trên tab này.</p>
<p>Tab Print (In)</p> <p>Cung cấp khả năng thay đổi cài đặt in mặc định từ máy tính của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Printing (In): Thay đổi các thông số cài đặt in mặc định của sản phẩm, như số lượng bản sao và hướng giấy in. Các tùy chọn này tương tự như các tùy chọn hiện có trên bảng điều khiển. • PCL5c: Xem và thay đổi các thông số cài đặt PCL5c. • PostScript: Tắt hoặc bật tính năng Print PS Errors (Lỗi In PS).

Tab hoặc mục	Mô tả
<p>Tab Networking (Hoạt động mạng)</p> <p>(Chỉ sản phẩm được nối mạng)</p> <p>Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.</p>	<p>Quản trị viên mạng có thể sử dụng tab này để kiểm soát các cài đặt liên quan đến mạng cho sản phẩm khi sản phẩm được kết nối vào mạng IP. Tab này cũng cho phép quản trị viên mạng thiết lập chức năng Wireless Direct. Tab này sẽ không xuất hiện nếu sản phẩm được nối trực tiếp với máy tính.</p>
<p>Tab HP Web Services (Dịch vụ web HP)</p>	<p>Sử dụng tab này để thiết lập và sử dụng các công cụ Web khác nhau với sản phẩm.</p>

Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho Mac OS X

Sử dụng Tiện ích HP để kiểm tra trạng thái sản phẩm hoặc để xem hoặc thay đổi các cài đặt của sản phẩm từ máy tính của bạn.

Bạn có thể sử dụng Tiện ích HP khi sản phẩm được kết nối bằng cáp USB hoặc được kết nối với mạng hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP.

Mở Tiện ích HP

1. Trên máy tính, mở menu **System Preferences** (Tùy chọn Hệ thống), rồi nhấp **Print & Fax** (In & Fax), **Print & Scan** (In & Quét) hoặc **Printers & Scanners** (Máy in & Máy quét).
2. Chọn sản phẩm trong danh sách.
3. Nhấp nút **Options & Supplies** (Tùy chọn & Mực in).
4. Nhấp tab **Utility** (Tiện ích).
5. Nhấp nút **Open Printer Utility** (Mở Tiện ích Máy in).

Các tính năng của Tiện ích HP

Thanh công cụ của Tiện ích HP bao gồm các mục sau:

- **Devices** (Thiết bị): Bấm vào nút này để hiển thị hoặc giấu sản phẩm Mac do Tiện ích HP tìm thấy.
- **All Settings** (Tất cả Cài đặt): Nhấp nút này để trở lại giao diện chính của Tiện ích HP.
- **HP Support** (Hỗ trợ HP): Nhấp nút này để mở trình duyệt và đi đến trang Web hỗ trợ của HP.
- **Supplies** (Mực in): Nhấp nút này để mở trang Web HP SureSupply.
- **Registration** (Đăng ký): Nhấp nút này để mở trang Web đăng ký của HP.
- **Recycling** (Tái chế): Nhấp nút này để mở trang Web Chương trình Tái chế và Đối tác Toàn cầu của HP.

Tiện ích HP bao gồm nhiều trang. Bạn có thể mở các trang này bằng cách bấm vào danh sách **All Settings** (Tất cả Cài đặt). Bảng sau mô tả các tác vụ bạn có thể thực hiện từ với Tiện ích HP.

Menu	Mô tả
Information And Support (Thông tin và hỗ trợ)	<ul style="list-style-type: none">• Tình trạng Mực in: Hiển thị tình trạng mực in của sản phẩm và cung cấp các liên kết để đặt mua mực in trực tuyến.• Device Information (Thông tin Thiết bị): Hiện thông tin về sản phẩm hiện đang được chọn, bao gồm ID dịch vụ (nếu được gán) của sản phẩm, phiên bản chương trình cơ sở (Phiên bản FW), Số Sê-ri và địa chỉ IP.• File Upload (Tải lên Tập): Chuyển các tập từ máy tính đến sản phẩm. Bạn có thể tải lên những loại tập sau:<ul style="list-style-type: none">◦ Ngôn ngữ lệnh máy in HP LaserJet (.PRN)◦ Định dạng tài liệu khả chuyển (.PDF)

Menu	Mô tả
	<ul style="list-style-type: none"> ◦ Postscript (.PS) ◦ Văn bản (.TXT) • HP Connected (Được kết nối với HP): Truy cập trang Web HP Connected. • Upload Fonts (Tải lên Phông chữ): Tải lên phông chữ từ máy tính đến sản phẩm.
Cài đặt Máy in	<ul style="list-style-type: none"> • Auto-off (Tự động-tắt): Cấu hình sản phẩm để tự động tắt đi sau một thời gian không hoạt động. Bạn có thể điều chỉnh số phút sau đó sản phẩm sẽ tắt. • Network Settings (Cài đặt Mạng): Cấu hình cài đặt mạng chẳng hạn như IPv4 settings (cài đặt IPv4), IPv6 settings (cài đặt IPv6), Bonjour settings (cài đặt Chào hỏi) và các cài đặt. • Supplies Management (Quản lý nguồn cung cấp): Cấu hình cách hoạt động của sản phẩm khi mực in gần như đã hết thời gian sử dụng. • Trays Configuration (Cấu hình khay): Đổi loại và cỡ giấy cho từng khay. • Additional Settings (Cài đặt Bổ sung): Mở Máy chủ Web Nhúng HP cho sản phẩm. <p>GHI CHÚ: Không hỗ trợ kết nối USB.</p>
Information (Thông tin)	<p>Message Center (Trung tâm Thông báo): Hiển thị các sự kiện lỗi xảy ra với sản phẩm.</p>
Fax Settings (Cài đặt fax) (chỉ dành cho kiểu máy fax MFP)	<ul style="list-style-type: none"> • Basic Fax Settings (Cài đặt fax cơ bản): Thiết lập trường trong tiêu đề fax và cấu hình cách sản phẩm trả lời các cuộc gọi đến. • Junk Fax Blocking (Khóa fax quảng cáo): Lưu các số fax mà bạn muốn khóa. • Fax Forwarding (Chuyển tiếp fax): Cài đặt sản phẩm gửi các fax gọi đến đến một số khác. • Fax Logs (Nhật ký fax): Xem nhật ký tất cả các fax. • Fax Speed Dials (Quay số nhanh fax): Thêm các số fax vào danh sách quay số nhanh.
Scan Settings (Cài đặt Quét) (chỉ dành cho kiểu màn hình cảm ứng MFP)	<ul style="list-style-type: none"> • Scan to E-mail (Quét và gửi qua Email): Mở trang Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) để cấu hình cài đặt cho việc quét và gửi qua email. • Scan to Network Folder (Quét vào Thư mục Mạng): Mở trang Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) để cấu hình cài đặt cho việc quét vào thư mục mạng. <p>GHI CHÚ: Không hỗ trợ kết nối USB.</p>

Định cấu hình cài đặt mạng IP

- [Từ chối dùng chung máy in](#)
- [Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng](#)
- [Đổi tên sản phẩm trên mạng](#)
- [Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công](#)

Từ chối dùng chung máy in

HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP. Hãy vào trang web của Microsoft www.microsoft.com.

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. In trang cấu hình và tìm địa chỉ IP.
 - a. Trên bảng điều khiển, bấm nút **OK**.
 - b. Cuộn đến menu **Reports** (Báo cáo), sau đó bấm nút **OK**.
 - c. Cuộn đến tùy chọn **Configuration Report** (Báo cáo Cấu hình), sau đó bấm nút **OK** để in báo cáo.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP như được hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

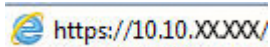
 <https://10.10.XXXXX/>

3. Nhấp tab **Networking** (Hoạt động Mạng) để lấy thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.

Đổi tên sản phẩm trên mạng

Nếu bạn muốn đổi tên sản phẩm trên mạng để có thể xác định duy nhất sản phẩm, hãy sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

1. In trang cấu hình và tìm địa chỉ IP.
 - a. Trên bảng điều khiển, bấm nút **OK**.
 - b. Cuộn đến menu **Reports** (Báo cáo), sau đó bấm nút **OK**.
 - c. Cuộn đến tùy chọn **Configuration Report** (Báo cáo Cấu hình), sau đó bấm nút **OK** để in báo cáo.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ địa chỉ IP như được hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

3. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).

4. Trên trang **Device Information** (Thông tin Thiết bị), tên sản phẩm mặc định nằm trong trường **Device Status** (Trạng thái Thiết bị). Bạn có thể thay đổi tên này để xác định duy nhất sản phẩm này.



GHI CHÚ: Không bắt buộc phải hoàn tất các trường khác trên trang này.

5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công

Sử dụng các menu trên panen điều khiển để đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng cấp dưới, và cổng mặc định theo cách thủ công.

1. Trên bảng điều khiển sản phẩm, bấm nút **OK**.
2. Mở các menu sau:
 - **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 - **IPV4 Config Method (Phương pháp cấu hình IPV4)**
 - **Thủ công**
3. Sử dụng các phím mũi tên để nhập địa chỉ IP, sau đó bấm nút **OK**. Bấm nút **OK** lần nữa để xác nhận.
4. Sử dụng các phím mũi tên để nhập mặt nạ mạng phụ, sau đó bấm nút **OK**. Bấm nút **OK** lần nữa để xác nhận.
5. Sử dụng các phím mũi tên để nhập cổng mặc định, sau đó bấm nút **OK**. Bấm nút **OK** lần nữa để xác nhận.

HP Web Jetadmin

HP Web Jetadmin là công cụ dẫn đầu trong ngành, giành được giải thưởng cho việc quản lý hiệu quả hàng loạt các sản phẩm HP nối mạng, bao gồm máy in, sản phẩm đa năng và thiết bị gửi kỹ thuật số. Giải pháp đơn nhất này cho phép bạn cài đặt, giám sát, bảo trì, xử lý sự cố và bảo mật từ xa cho môi trường in và xử lý hình ảnh của mình - cuối cùng là tăng năng suất của doanh nghiệp bằng cách giúp bạn tiết kiệm thời gian, kiểm soát chi phí và bảo vệ vốn đầu tư của bạn.

Các bản nâng cấp HP Web Jetadmin được đưa ra định kỳ để hỗ trợ cho các tính năng sản phẩm cụ thể. Hãy truy cập www.hp.com/go/webjetadmin và nhấp vào liên kết **Self Help and Documentation** (Tự trợ giúp và tài liệu) để tìm hiểu thêm về các bản nâng cấp.

Tính năng bảo mật sản phẩm


Sản phẩm hỗ trợ các chuẩn bảo mật và các giao thức được khuyến nghị sử dụng. Những chuẩn và giao thức này giúp bạn giữ an toàn cho sản phẩm, bảo vệ những thông tin then chốt trên mạng của bạn, và đơn giản hóa cách thức giám sát và duy trì sản phẩm.

Để biết thông tin chi tiết hơn về các giải pháp in ấn và ảnh hóa an toàn của HP, hãy truy cập www.hp.com/go/secureprinting. Trang này cung cấp các liên kết đến các tài liệu về những câu hỏi thường gặp và sách trắng về các tính năng an toàn.


Đặt hoặc thay đổi mật khẩu sản phẩm bằng Máy chủ web nhúng HP

Sử dụng Máy chủ Web nhúng HP để đặt mật khẩu hoặc thay đổi mật khẩu hiện tại cho một sản phẩm trên mạng.


1. In trang cấu hình và tìm địa chỉ IP.
 - a. Trên bảng điều khiển, bấm nút **OK**.
 - b. Cuộn đến menu **Reports** (Báo cáo), sau đó bấm nút **OK**.
 - c. Cuộn đến **Configuration Report** (Báo cáo Cấu hình), sau đó bấm nút **OK** để in báo cáo.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP như được hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

3. Bấm vào tab **System** (Hệ thống) và bấm vào liên kết **Product Security** (Bảo mật sản phẩm) hoặc **Administration** (Quản trị).

 **GHI CHÚ:** Nếu đã cài đặt mật khẩu trước đó, bạn sẽ được nhắc cung cấp mật khẩu đó. Nhập mật khẩu, sau đó nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

4. Nhập mật khẩu mới vào hộp **Password** (Mật khẩu) và hộp **Confirm password** (Xác nhận mật khẩu).
5. Ở cuối cửa sổ, nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng) để lưu mật khẩu.

 **GHI CHÚ:** Với các sản phẩm được kết nối bằng cáp USB với máy tính Windows, hãy dùng Hộp công cụ Thiết bị HP để đổi mật khẩu sản phẩm:

1. Nhấp vào nút **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp vào mục **Programs** (Chương trình).
2. Nhấp vào nhóm sản phẩm HP của bạn, sau đó nhấp vào mục **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
3. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
4. Nhấp **Administration** (Quản trị) và xác định khu vực để thay đổi mật khẩu.


Cài đặt tiết kiệm

- [In bằng EconoMode](#)
- [Đặt Thời gian Hoãn Chế độ Nghỉ](#)
- [Đặt thời gian hoãn Tự động Ngắt điện](#)

In bằng EconoMode

Sản phẩm này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng Chế độ Tiết kiệm có thể sử dụng ít bột mực hơn. Tuy nhiên, sử dụng Chế độ Tiết kiệm cũng có thể làm giảm chất lượng in.

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn này không sẵn có trong trình điều khiển in của bạn, bạn có thể thiết lập tùy chọn bằng cách sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.


1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Đánh dấu vào ô **EconoMode**.

Đặt Thời gian Hoãn Chế độ Nghỉ

1. Trên bảng điều khiển sản phẩm, bấm nút **OK**.
2. Mở các menu sau:
 - Cài đặt Hệ thống
 - Cài đặt Năng lượng
 - Sleep/Auto off (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động)
 - Sleep/Auto off After (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động Sau)
3. Chọn thời gian hoãn chế độ nghỉ, sau đó bấm nút **OK**.

 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **15 Minutes** (5 Phút).

Đặt thời gian hoãn Tự động Ngắt điện

 **GHI CHÚ:** Cài đặt này không có trên mọi sản phẩm.

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút **OK**.
2. Mở các menu sau:

- Cài đặt Hệ thống
- Cài đặt Năng lượng
- Shut down After (Tắt máy Sau)

3. Chọn thời gian hoãn ngắt điện.

 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **Never** (Không bao giờ).

4. Sản phẩm sẽ tự động hoạt động trở lại khi sản phẩm nhận được lệnh in hoặc khi bạn nhấn một nút trên bảng điều khiển sản phẩm. Bạn có thể thay đổi những sự kiện sẽ khiến sản phẩm hoạt động trở lại. Mở các menu sau:

- Cài đặt Hệ thống
- Cài đặt Năng lượng
- Sleep/Auto Off (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động)
- Sự kiện Đánh thức

Để tắt sự kiện hoạt động trở lại, hãy chọn sự kiện, sau đó chọn tùy chọn **No** (Không).

Cập nhật chương trình cơ sở


HP cung cấp các cập nhật sản phẩm định kỳ, ứng dụng Dịch vụ Web mới và các tính năng mới cho các ứng dụng Dịch vụ Web hiện có. Làm theo các bước này để cập nhật chương trình cơ sở sản phẩm cho một sản phẩm duy nhất. Khi bạn cập nhật chương trình cơ sở, ứng dụng Dịch vụ Web sẽ tự động cập nhật.

Có hai phương pháp được hỗ trợ để thực hiện cập nhật chương trình cơ sở trên sản phẩm này. Chỉ dùng một trong các phương pháp sau đây để cập nhật chương trình cơ sở sản phẩm.


Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển

Dùng các bước sau để tải chương trình cơ sở từ bảng điều khiển (chỉ dành cho các sản phẩm được nối mạng) và/hoặc đặt sản phẩm tự động tải các cập nhật chương trình cơ sở trong tương lai. Đối với các sản phẩm được kết nối với USB, hãy bỏ qua để tới phương pháp hai.

1. Đảm bảo sản phẩm được kết nối với mạng có dây (Ethernet) với một kết nối Internet hoạt động.

 **GHI CHÚ:** Sản phẩm phải được kết nối với Internet để cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.


2. Trên bảng điều khiển sản phẩm, bấm nút **OK**.
3. Mở các menu sau:
 - **Dịch vụ**
 - **Cập nhật LaserJet**
4. Cuộn đến tùy chọn **Check for Updates Now** (Kiểm tra bản cập nhật ngay) và bấm nút **OK**.

 **GHI CHÚ:** Sản phẩm tự động kiểm tra bản cập nhật và nếu phát hiện thấy phiên bản mới hơn, quá trình cập nhật sẽ tự động bắt đầu.

5. Đặt sản phẩm tự động cập nhật chương trình cơ sở khi có sẵn bản cập nhật.
 - a. Trên bảng điều khiển sản phẩm, bấm nút **OK**.
 - b. Mở các menu sau:
 - **Dịch vụ**
 - **Cập nhật LaserJet**
 - **Quản lý Cập nhật**
 - c. Đặt tùy chọn **Allow Updates** (Cho phép cập nhật) thành **YES** (Có) sau đó đặt tùy chọn **Automatic Check** (Kiểm tra tự động) thành **ON** (BẬT). Bấm nút **OK**.

Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở

Dùng các bước này để tải xuống và cài đặt thủ công Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở tại HP.com.

 **GHI CHÚ:** Phương pháp này là tùy chọn cập nhật chương trình cơ sở duy nhất có sẵn cho các sản phẩm được kết nối với máy tính qua cáp USB. Nó cũng hoạt động cho các sản phẩm được nối mạng.

1. Đi tới www.hp.com/go/support, bấm vào liên kết **Drivers & Software** (Trình điều khiển & Phần mềm), gõ tên sản phẩm trong trường tìm kiếm, bấm nút **ENTER**, sau đó chọn sản phẩm từ danh sách kết quả tìm kiếm.
2. Chọn hệ điều hành.
3. Bên dưới mục **Firmware** (Chương trình cơ sở), xác định **Firmware Update Utility** (Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở).
4. Bấm **Download** (Tải xuống), bấm **Run** (Chạy), sau đó bấm lại vào **Run** (Chạy).
5. Khi tiện ích khởi chạy, chọn sản phẩm từ danh sách thả xuống, sau đó bấm **Send Firmware** (Gửi chương trình cơ sở).

 **GHI CHÚ:** Để in trang cấu hình nhằm xác minh phiên bản chương trình cơ sở được cài đặt trước và sau quá trình cập nhật, bấm **Print Config** (In cấu hình).

6. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành quá trình cài đặt, sau đó bấm nút **Exit** (Thoát) để đóng tiện ích.

6 Giải quyết sự cố

- [Hỗ trợ khách hàng](#)
- [Khôi phục cài đặt mặc định gốc](#)
- [Thông báo “Cartridge is low” \(Hộp mực in ở mức thấp\) hoặc “Cartridge is very low” \(Hộp mực in gần hết\) hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm](#)
- [Sản phẩm không nhận được giấy hoặc nạp giấy sai](#)
- [Xử lý kẹt giấy](#)
- [Cải thiện chất lượng in](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây](#)

Để biết thêm thông tin:

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM201, www.hp.com/support/ljM202.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho sản phẩm bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải về các bản cập nhật phần mềm
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Hỗ trợ khách hàng

Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn	Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp sản phẩm bạn đã mua hoặc xem tại www.hp.com/support/ .
Chuẩn bị sẵn sàng tên sản phẩm, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố.	
Nhận hỗ trợ Internet thường trực 24 giờ	www.hp.com/support/ljM201 , www.hp.com/support/ljM202
Tải xuống thông tin về các phần mềm tiện ích, trình điều khiển thiết bị và các thông tin điện tử	www.hp.com/support/ljM201 , www.hp.com/support/ljM202
Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì	www.hp.com/go/carepack
Đăng ký sản phẩm của bạn	www.register.hp.com

Khôi phục cài đặt mặc định gốc

Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt mạng và sản phẩm về mặc định gốc. Sản phẩm sẽ không đặt lại số trang, kích thước khay hoặc ngôn ngữ. Để khôi phục sản phẩm về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau.

⚠ THẬN TRỌNG: Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ. Quy trình này sẽ tự động khởi động lại sản phẩm sau đó.

1. Tại bảng điều khiển của sản phẩm, hãy bấm nút **OK** để mở các menu.
2. Mở các menu sau:
 - Dịch vụ
 - Khôi phục Mặc định

Sản phẩm sẽ tự động khởi động lại.

Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp): Sản phẩm sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay lúc này.

Black cartridge is low (Hộp mực đen gần hết): Sản phẩm sẽ cho biết khi một hộp mực in gần hết. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.

Khi hộp mực in HP **Gần hết**, Bảo hành Bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt.

Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)

Dùng bảng điều khiển sản phẩm để thay đổi cách sản phẩm phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn cài đặt một hộp mực in mới.

1. Trên bảng điều khiển sản phẩm, bấm nút **OK**.
2. Mở các menu sau:
 - Cài đặt Hệ thống
 - Cài đặt Mực in
 - Hộp mực đen
 - Cài đặt cho mức Gần hết
3. Chọn một trong các tùy chọn sau:
 - Chọn tùy chọn **Stop** (Dừng) để đặt sản phẩm dừng in khi hộp mực ở ngưỡng **Very Low** (Gần hết).
 - Chọn tùy chọn **Prompt** (Nhắc) để đặt sản phẩm dừng in khi hộp mực tiến đến ngưỡng **Very Low** (Gần hết). Xác nhận lời nhắc hoặc thay thế hộp mực để tiếp tục in.
 - Chọn tùy chọn **Continue** (Tiếp tục) để đặt sản phẩm hiển thị cảnh báo rằng hộp mực gần hết và tiếp tục in ngoài mức cài đặt **Very Low** (Gần hết) mà không cần tương tác. Điều này có thể dẫn tới chất lượng in không tốt.

Đặt hàng nguồn cung cấp

Đặt hàng nguồn cung cấp và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng máy chủ Web nhúng của HP (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, nhập địa chỉ IP của sản phẩm hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Sản phẩm không nhạt được giấy hoặc nạp giấy sai

- [Sản phẩm không nạp giấy](#)
- [Sản phẩm nạp nhiều giấy](#)

Sản phẩm không nạp giấy

Nếu sản phẩm không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau.

1. Mở sản phẩm và gỡ hết giấy bị kẹt ra.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in của bạn.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của sản phẩm.
4. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
5. Kiểm tra bảng điều khiển sản phẩm để xem sản phẩm có đang chờ bạn xác nhận lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.
6. Con lăn trên khay có thể bị bụi bẩn. Lau sạch con lăn bằng miếng vải không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm.

Sản phẩm nạp nhiều giấy

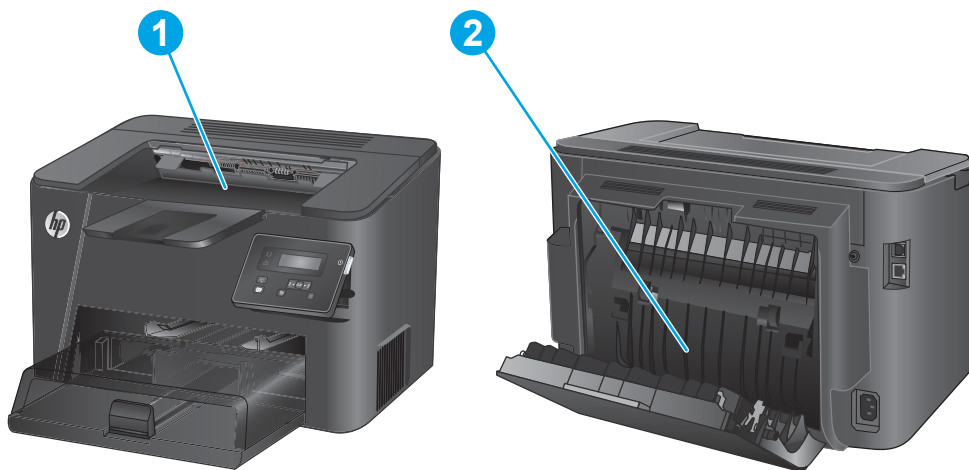
Nếu sản phẩm nạp nhiều giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.
2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho sản phẩm này.
3. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
6. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Xử lý kẹt giấy

- [Các vị trí kẹt giấy](#)
- [Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?](#)
- [Tháo giấy kẹt ở khu vực hộp mực in](#)
- [Tháo giấy kẹt ở ngăn giấy đầu ra](#)
- [Tháo giấy kẹt ở bộ phận in hai mặt \(chỉ dành cho mẫu in hai mặt\)](#)

Các vị trí kẹt giấy



1 Khu vực hộp mực in và ngăn giấy đầu ra

Xem [Tháo giấy kẹt ở khu vực hộp mực in thuộc trang 60](#) và [Tháo giấy kẹt ở ngăn giấy đầu ra thuộc trang 62](#).

2 Khu vực in hai mặt (chỉ dành cho mẫu in hai mặt)

Xem [Tháo giấy kẹt ở bộ phận in hai mặt \(chỉ dành cho mẫu in hai mặt\) thuộc trang 64](#).

Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?

Để giảm số lần kẹt giấy, hãy thử các giải pháp sau.

1. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho sản phẩm này.
2. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
3. Sử dụng giấy chưa được in hoặc sao chép trước đó.
4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh các dẫn hướng để chúng hơi chạm vào xếp giấy mà không làm cong giấy.
6. Đảm bảo rằng khay được lắp hoàn toàn vào sản phẩm.
7. Nếu bạn đang in trên giấy nặng, được dập nổi, hoặc được đục lỗ, hãy sử dụng tính năng nạp giấy thủ công và nạp từng tờ một.
8. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được cấu hình chính xác cho loại và kích cỡ giấy.
 - a. Trên bảng điều khiển sản phẩm, bấm nút **OK**.
 - b. Mở các menu sau:
 - **Cài đặt Hệ thống**
 - **Cài đặt Trang**
 - c. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được cấu hình cho loại và kích cỡ giấy đó.
9. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

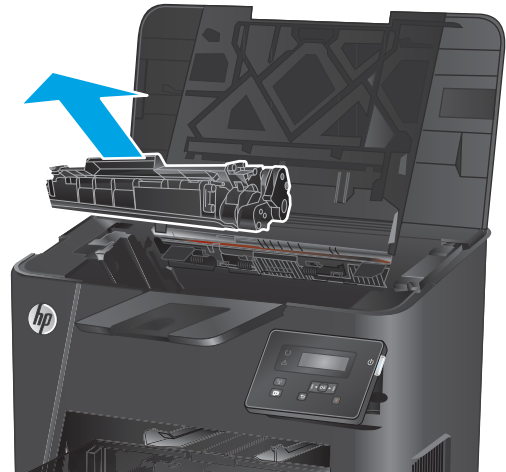
Tháo giấy kẹt ở khu vực hộp mực in

Thông báo Jam (Kẹt giấy) ở khu vực hộp mực sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm.

1. Mở nắp trên.



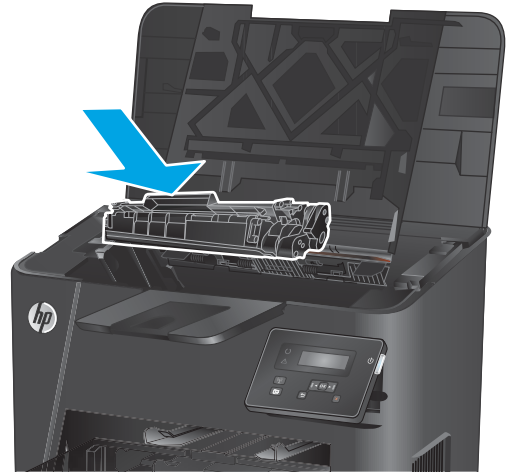
2. Tháo hộp mực in.



3. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực hộp mực in. Sử dụng cả hai tay để lấy giấy bị mắc kẹt ra để tránh làm rách giấy.



4. Lắp lại hộp mực in.



5. Đóng nắp trên.



6. Nếu thông báo lỗi vẫn hiển thị trên bảng điều khiển, hãy nhấn **OK** để xóa nó.

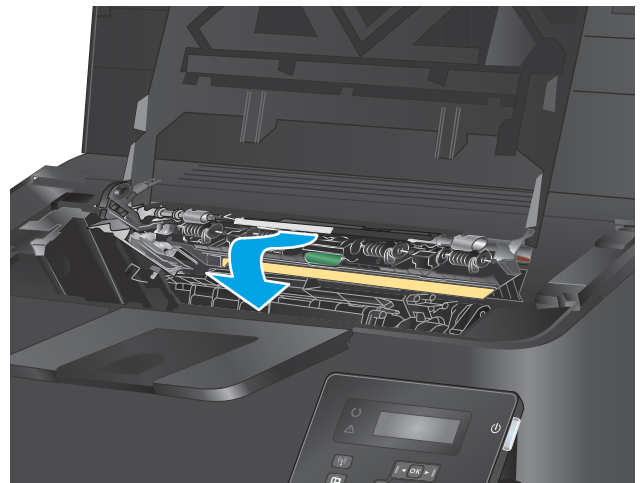
Tháo giấy kẹt ở ngăn giấy đầu ra

Thông báo Jam (Kẹt giấy) ở ngăn giấy ra sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm.

1. Mở nắp trên.



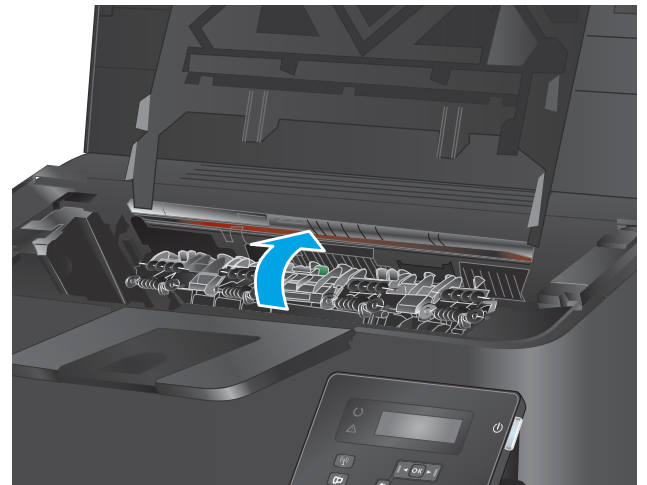
2. Hãy kéo dài màu xanh lá cây ra để tháo nắp đậy cửa tháo kẹt giấy.



3. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



- Đóng nắp đậy cửa tháo kẹt giấy.



- Đóng nắp trên.

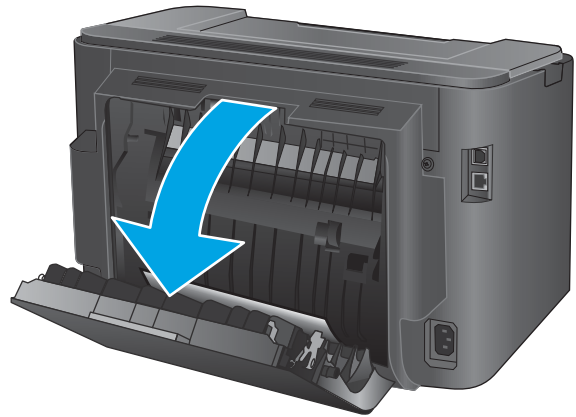


- Nếu thông báo lỗi vẫn hiển thị trên bảng điều khiển, hãy nhấn **OK** để xóa nó.

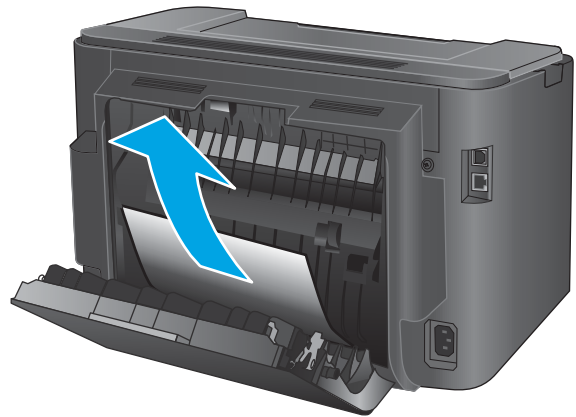
Tháo giấy kẹt ở bộ phận in hai mặt (chỉ dành cho mẫu in hai mặt)

Thông báo Jam (Kẹt giấy) ở khu vực in hai mặt sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm.

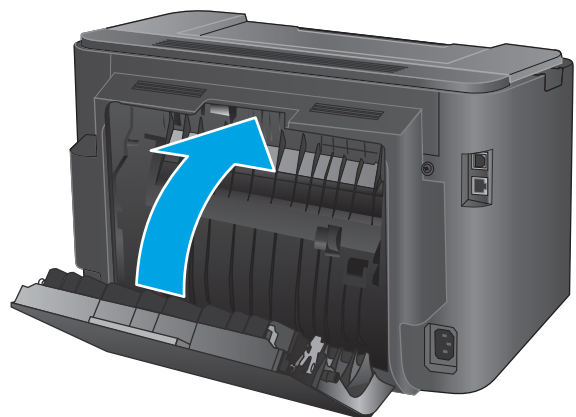
1. Mở cửa sau.



2. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực in hai mặt. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.



3. Đóng cửa sau.



4. Nếu thông báo lỗi vẫn hiển thị trên bảng điều khiển, hãy nhấn **OK** để xóa nó.

Cải thiện chất lượng in

Nếu sản phẩm đang có vấn đề về chất lượng in, hãy thử các giải pháp sau theo thứ tự được thể hiện để giải quyết vấn đề.

- [In từ một chương trình phần mềm khác](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in](#)
- [Kiểm tra tình trạng hộp mực in](#)
- [In một trang lau dọn](#)
- [Kiểm tra hộp mực in xem có bị hỏng hóc không](#)
- [Kiểm tra môi trường in và giấy](#)
- [Kiểm tra các cài đặt lệnh in khác](#)
- [Thử trình điều khiển in khác](#)

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác. Nếu trang được in đúng có nghĩa là có vấn đề với chương trình phần mềm bạn sử dụng để in trang.

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lổm đổm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type** (Loại giấy) nhấp tùy chọn **More...**(Khác).
5. Mở rộng danh sách tùy chọn **Type is:** (Loại là:).
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy đang được sử dụng và nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm.

3. Hãy nhấp **Show Details** (Hiển thị chi tiết) rồi nhấp vào menu **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc menu **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Chọn một loại từ danh sách **Media-type** (Loại vật liệu in) thả xuống.
5. Nhấp vào nút **In**.

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Trang tình trạng mực in trình bày các thông tin sau:

- Phần trăm ước tính lượng mực còn lại
- Số trang còn lại gần đúng
- Số bộ phận của hộp mực in HP
- Số các trang được in

Thực hiện theo quy trình sau để in một trang trạng thái nguồn cung cấp:

1. Trên bảng điều khiển sản phẩm, bấm nút **OK**.
2. Cuộn đến menu **Reports** (Báo cáo) và bấm nút **OK**.
3. Cuộn đến tùy chọn **Supplies Status** (Tình trạng mực in), sau đó bấm nút **OK** để in báo cáo trạng thái của tất cả các mực in.
4. Kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và nếu áp dụng, trạng thái của các bộ phận bảo trì có thể thay thế.

Các vấn đề về chất lượng in có thể xảy ra khi sử dụng hộp mực in đã hết. Trang trạng thái mực in cho biết khi mực in gần hết. Sau khi mực in HP đã đạt tới ngưỡng gần hết, có nghĩa là bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP cho mực in đó đã chấm dứt.

Không cần thay thế hộp mực in ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.

Nếu cần phải thay thế hộp mực in hoặc bộ phận bảo trì có thể thay thế khác, trang tình trạng mực in sẽ liệt kê các số bộ phận HP chính hãng.

5. Kiểm tra xem hộp mực in HP chính hãng có được lắp trong máy không.

Hộp mực in HP chính hãng có chữ "HP" hoặc có logo HP ở trên. Để biết thêm thông tin về việc nhận diện các hộp mực HP, hãy truy cập www.hp.com/go/learnaboutequipment.

HP không khuyến nghị sử dụng các loại mực in không phải của HP, dù là còn mới hay đã tái chế. Vì những hộp mực in này không phải là sản phẩm của HP, HP không thể tác động gì đến thiết kế hay kiểm soát chất lượng. Nếu bạn đang sử dụng hộp mực đã nạp lại hay tái chế và không hài lòng với chất lượng in, hãy thay hộp mực in đó bằng hộp mực in chính hãng HP.

In một trang lau dọn

Trong quá trình in, các hạt bụi, mực in, giấy có thể tích tụ bên trong sản phẩm và có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in như vết hoặc đốm mực in, vết bẩn, đường hoặc các vết dấu lặp đi lặp lại.

Làm theo các bước này để làm sạch đường dẫn giấy của sản phẩm.

1. Trên bảng điều khiển sản phẩm, bấm nút **OK**.
2. Cuộn đến menu **Service** (Dịch vụ) và bấm nút **OK**.
3. Cuộn đến tùy chọn **Cleaning Page** (Trang Lau dọn) và bấm nút **OK**.

Thông báo **Cleaning** (Lau dọn) sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm. Quá trình lau dọn kéo dài khoảng vài phút. Không tắt sản phẩm cho đến khi hoàn tất quá trình lau dọn. Khi hoàn tất, hãy hủy bỏ trang đã in.

Kiểm tra hộp mực in xem có bị hỏng hóc không

1. Tháo hộp mực in ra khỏi sản phẩm và kiểm tra xem băng dán đã được gỡ ra chưa.
2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
3. Kiểm tra mặt trống hình trên hộp mực in.

⚠ THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trục lăn (trống hình) trên hộp mực. Dầu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.

4. Nếu có bất kỳ vết xước, dầu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.
5. Nếu trống hình không bị hỏng hóc, hãy lắc nhẹ hộp mực in một vài lần và lắp lại hộp mực in. In một vài trang nữa để xem sự cố đã được khắc phục chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do sử dụng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn sử dụng loại và trọng lượng giấy mà sản phẩm này hỗ trợ.
- Sử dụng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lõm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quăn góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quăn hoặc cong cạnh.
- Sử dụng giấy chưa in.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lấp lánh.
- Sử dụng giấy dành riêng cho máy in laser. Không sử dụng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được sử dụng giấy quá thô. Sử dụng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

Bước hai: Kiểm tra môi trường

Môi trường có thể tác động trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến đối với chất lượng in hoặc các vấn đề về nạp giấy. Thử các giải pháp sau:

- Di chuyển sản phẩm ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo sản phẩm không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của sản phẩm.


- Không đặt sản phẩm trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt sản phẩm trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.
- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên sản phẩm. Sản phẩm cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của sản phẩm.
- Bảo vệ sản phẩm tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong sản phẩm.

Kiểm tra các cài đặt lệnh in khác

Khi in từ chương trình phần mềm, hãy làm theo các bước này để thử giải quyết vấn đề bằng cách điều chỉnh các cài đặt trình điều khiển in khác.

Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

 **GHI CHÚ:** Tính năng này khả dụng với trình điều khiển in PCL 6 dành cho Windows. Nếu bạn không đang sử dụng trình điều khiển đó, hãy bật tính năng này bằng cách sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Hãy làm theo các bước này nếu toàn bộ trang quá đậm hoặc quá mờ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng) và xác định vùng **Print Quality** (Chất lượng In).
4. Nếu toàn bộ trang quá đậm, hãy sử dụng cài đặt này:
 - Chọn tùy chọn **600 dpi**.
 - Chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để bật chế độ đó.

Nếu toàn bộ trang quá mờ, hãy sử dụng cài đặt này:

- Chọn tùy chọn **FastRes 1200**.
 - Bỏ chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để tắt chế độ đó.
5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Thử trình điều khiển in khác

Hãy thử sử dụng trình điều khiển in khác khi in từ một chương trình phần mềm và trang đã in có các dòng chứa hình ảnh không mong muốn, bị mất chữ, bị mất hình ảnh, định dạng sai hoặc phông chữ bị thay đổi.


Tải xuống bất kỳ trình điều khiển nào sau đây từ trang web của HP: www.hp.com/support/ljM201, www.hp.com/support/ljM202.

Trình điều khiển HP PCL 6	<ul style="list-style-type: none">• Được cung cấp làm trình điều khiển mặc định trên CD sản phẩm. Trình điều khiển này được cài tự động trừ khi bạn đã chọn một trình điều khiển khác.• Nên sử dụng cho tất cả các môi trường Windows• Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất, và hỗ trợ tính năng sản phẩm cho hầu hết người dùng• Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows để cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows• Có thể không tương thích hoàn toàn với các chương trình phần mềm tùy chỉnh và của bên thứ ba dựa trên PCL 5
Trình điều khiển HP UPD PS	<ul style="list-style-type: none">• Nên sử dụng để in với chương trình phần mềm Adobe® hay với các chương trình phần mềm đồ họa chuyên sâu khác• Hỗ trợ khi in trong trường hợp cần mô phỏng postscript hoặc hỗ trợ phông chữ nhấp nháy postscript
HP UPD PCL 5	<ul style="list-style-type: none">• Nên sử dụng để in trong công việc văn phòng thông dụng trong tất cả các môi trường Windows• Tương thích với các phiên bản PCL trước và các sản phẩm HP LaserJet cũ hơn• Sự lựa chọn tốt nhất khi in từ các chương trình phần mềm của bên thứ ba hoặc chương trình phần mềm tùy chỉnh• Sự lựa chọn tốt nhất khi hoạt động trong các môi trường hỗn hợp có yêu cầu phải cài đặt sản phẩm theo PCL 5 (UNIX, Linux, máy tính trung ương)• Được thiết kế để sử dụng trong môi trường Windows trong doanh nghiệp nhằm mang đến một trình điều khiển duy nhất cho nhiều kiểu sản phẩm• Được ưa chuộng khi in ra nhiều kiểu sản phẩm từ máy tính Windows di động
HP UPD PCL 6	<ul style="list-style-type: none">• Nên sử dụng để in trong tất cả các môi trường Windows• Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất và hỗ trợ tính năng máy in cho hầu hết người dùng• Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows để cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows• Có thể không tương thích hoàn toàn với các chương trình phần mềm tùy chỉnh và của bên thứ ba dựa trên PCL 5

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Kiểm tra các mục sau để đảm bảo sản phẩm hiện truyền được tín hiệu qua mạng. Trước khi bắt đầu, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển sản phẩm và tìm địa chỉ IP của sản phẩm được liệt kê trên trang này.

- [Kết nối vật lý kém](#)
- [Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho sản phẩm này](#)
- [Máy tính không thể giao tiếp với sản phẩm](#)
- [Sản phẩm đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này](#)
- [Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích](#)
- [Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai](#)
- [Sản phẩm bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai](#)

 **GHI CHÚ:** HP không hỗ trợ mạng ngang hàng vì tính năng là chức năng của hệ điều hành Microsoft chứ không phải của trình điều khiển in HP. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào trang web của Microsoft tại địa chỉ www.microsoft.com.

Kết nối vật lý kém

1. Hãy kiểm tra xem sản phẩm có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cách sử dụng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của sản phẩm, và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho sản phẩm này

1. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports** (Cổng). Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho sản phẩm có được chọn không. Địa chỉ IP của sản phẩm được liệt kê trên trang cấu hình sản phẩm.
2. Nếu bạn đã cài đặt sản phẩm bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes** (Luôn in vào máy in này ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi).
3. Nếu bạn đã cài đặt sản phẩm bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ thay cho địa chỉ IP.
4. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa sản phẩm và sau đó thêm lại.

Máy tính không thể giao tiếp với sản phẩm

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.

- Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với OS X, hãy đến **Applications** (Ứng dụng), sau đó là **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị cuối).
- b.** Nhập `ping` và địa chỉ IP cho sản phẩm của bạn.
 - c.** Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
- 2.** Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, và sau đó kiểm tra các thông số kết nối mạng, sản phẩm và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng.

Sản phẩm đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này

HP khuyên bạn để những cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Nếu thay đổi những cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của mình.

Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

- 1.** Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
- 2.** Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

Sản phẩm bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai

- 1.** Xem lại trang cấu hình để kiểm tra tình trạng của giao thức mạng. Bật nó nếu cần.
- 2.** Định cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

- [Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây](#)
- [Sản phẩm không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất](#)
- [Sản phẩm không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba](#)
- [Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc sản phẩm](#)
- [Không thể kết nối thêm máy tính với sản phẩm không dây](#)
- [Sản phẩm không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN](#)
- [Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây](#)
- [Mạng không dây không hoạt động](#)
- [Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây](#)
- [Giảm nhiễu trên mạng không dây](#)

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

- Xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh rằng sản phẩm và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của sản phẩm đã được bật.
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác. In trang cấu hình để biết SSID. Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của sản phẩm giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh rằng sản phẩm nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, sản phẩm phải nằm trong phạm vi 30 m của điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).
- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và sản phẩm. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách sản phẩm và điểm truy cập không dây.
- Xác minh rằng sản phẩm được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.

- Xác minh rằng máy tính và sản phẩm kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với OS X, xác minh rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Sản phẩm không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

1. Hãy chắc chắn là sản phẩm đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Kiểm tra và đảm bảo rằng bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

Sản phẩm không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt sản phẩm hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt sản phẩm không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc sản phẩm

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc sản phẩm kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho sản phẩm.

Không thể kết nối thêm máy tính với sản phẩm không dây

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là sản phẩm đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
4. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
5. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Sản phẩm không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN

- Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn.

Mạng không dây không hoạt động

1. Đảm bảo rằng cáp mạng không được kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với OS X, hãy đến **Applications** (Ứng dụng), sau đó là **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị cuối).
 - b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc sản phẩm kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
 - a. In một trang cấu hình.
 - b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
 - c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho sản phẩm.

Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Từ bảng điều khiển của sản phẩm, bạn có thể chạy kiểm tra chẩn đoán cung cấp thông tin về các thông số cài đặt mạng không dây.

1. Trên bảng điều khiển sản phẩm, bấm nút **OK**.
2. Mở menu **Self Diagnostics** (Tự chẩn đoán).
3. Chọn **Run Wireless Test** (Chạy kiểm tra không dây) để bắt đầu kiểm tra. Sản phẩm sẽ in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các sản phẩm không dây trên mạng.

Bảng chú dẫn

A

AirPrint 36

B

bảng điều khiển

định vị 5

bột mực

lượng còn lại 66

C

các hệ điều hành được hỗ trợ 2

cài đặt mạng 38

cài đặt tiết kiệm 48

cài đặt EconoMode 48, 68

cài đặt

cài đặt mặc định gốc, khôi phục 55

cài đặt mặc định gốc, khôi phục 55

công tắc nguồn, định vị 5

cổng giao tiếp

định vị 6

cổng mạng

định vị 6

Chăm sóc Khách hàng HP 54

Cổng USB

định vị 6

D

danh sách kiểm tra

kết nối không dây 72

Đ

điện

tiêu thụ 4

đặt hàng

mực in và phụ kiện 20

E

Explorer, phiên bản được hỗ trợ

Máy chủ web nhúng của HP

39

GI

giấy

đặt hàng 20

chọn 67

kẹt giấy 59

khổ được hỗ trợ 10

loại được hỗ trợ 12

giấy đặc biệt

in (Windows) 31

giấy bóng kính

in (Windows) 31

H

hai mặt

thủ công (Mac) 32

hai mặt thủ công

Windows 29

hai mặt thủ công

Mac 32

hoãn chế độ nghỉ

bật 48

tắt 48

hoãn ngắt điện

cài đặt 48

hộp mực

sử dụng khi ở ngưỡng còn ít

56

thay thế 21

hộp mực in

cài đặt ngưỡng còn ít 56

kiểm tra hồng học 67

thay thế 21

hỗ trợ

trực tuyến 54

hỗ trợ khách hàng

trực tuyến 54

hỗ trợ kỹ thuật

trực tuyến 54

hỗ trợ trực tuyến 54

Hộp công cụ Thiết bị HP, sử

dụng 39

HP ePrint 35

HP EWS, sử dụng 39

HP Web Jetadmin 46

HP Wireless Direct Printing 34

I

in hai mặt

cài đặt (Windows) 28

Mac 32

Windows 29

in hai mặt

thủ công (Windows) 29

in hai mặt (hai mặt)

cài đặt (Windows) 28

in trên cả hai mặt

cài đặt (Windows) 28

Mac 32

in trên cả hai mặt

thủ công, Windows 29

Windows 29

Internet Explorer, phiên bản được

hỗ trợ

Máy chủ web nhúng của HP

39

J

Jetadmin, HP Web 46

K

kẹt giấy

nguyên nhân 59

vị trí 58

kết nối nguồn
 định vị 6
 kích thước, sản phẩm 2
 Khay 1
 hướng 14
 nạp 13
 Khay 2
 hướng 17
 nạp 15

KH

khay
 đi kèm 2
 định vị 5
 khe khóa an toàn
 định vị 6
 khôi phục cài đặt mặc định gốc
 55

L

làm sạch
 đường dẫn giấy 66
 loại giấy
 chọn (Mac) 33
 chọn (Windows) 31

M

mạng
 cài đặt sản phẩm 38
 mật khẩu, cài đặt 47
 mật khẩu, thay đổi 47
 HP Web Jetadmin 46
 mạng không dây
 troubleshooting 72
 mặc định, khôi phục 55
 mực in
 đặt hàng 20
 cài đặt ngưỡng còn ít 56
 số bộ phận 20
 sử dụng khi ở ngưỡng còn ít
 56
 thay hộp mực in 21
 tình trạng, xem bằng Tiện ích
 HP dành cho Mac 42
 Macintosh
 Tiện ích HP 42
 Máy chủ web nhúng (EWS)
 tính năng 39
 Máy chủ web nhúng (EWS) của
 HP
 tính năng 39

Máy chủ Web nhúng
 mở 47
 Máy chủ Web Nhúng
 thay đổi mật khẩu 47
 Máy chủ Web Nhúng của HP
 mở 47
 thay đổi mật khẩu 47

N

nút bảng điều khiển
 định vị 7
 nút bật/tắt, định vị 5
 Netscape Navigator, phiên bản
 được hỗ trợ
 Máy chủ web nhúng của HP
 39

NG

ngăn giấy, đầu ra
 định vị 5
 ngăn giấy đầu ra
 định vị 5

NH

nhãn
 in (Windows) 31
 nhãn số sê-ri
 định vị 6
 nhãn số sê-ri và sản phẩm
 định vị 6
 nhiều trang trên một tờ
 chọn (Mac) 33
 chọn (Windows) 30
 in (Mac) 33
 in (Windows) 30
 nhiều trên mạng không dây 74

P

Phần mềm HP ePrint 35

PH

phần mềm
 Tiện ích HP 42
 phương tiện
 khổ được hỗ trợ 10
 phương tiện in được hỗ trợ 10
 phụ kiện
 đặt hàng 20
 số hiệu bộ phận 20

S

số bộ phận
 mực in 20
 sự cố nạp giấy
 giải quyết 57

T

tình trạng mực in
 kiểm tra 66
 Tiện ích HP 42
 Tiện ích HP, Mac 42
 Tiện ích HP dành cho Mac
 tính năng 42
 Bonjour 42
 Trang web
 HP Web Jetadmin, tải xuống
 46

TH

thay hộp mực in 21
 thông số kỹ thuật
 điện và tiếng ồn 4
 thông số kỹ thuật về điện 4
 thông số kỹ thuật về âm thanh 4

TR

trang mỗi phút 2
 trang tình trạng mực in
 in 66
 trang web
 hỗ trợ khách hàng 54
 trạng thái
 Tiện ích HP, Mac 42
 trình điều khiển
 loại giấy 12
 trọng lượng, sản phẩm 2

V

vỏ, định vị 5

X

xử lý sự cố
 kẹt giấy 59
 mạng có dây 70
 mạng không dây 72
 xử lý sự cố
 sự cố mạng 70

Y

yêu cầu hệ thống

Máy chủ web nhúng của HP

39

yêu cầu trình duyệt

Máy chủ web nhúng của HP

39

yêu cầu trình duyệt web

Máy chủ web nhúng của HP

39

